

DANH SÁCH
CÔNG NHẬN BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
I. BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ THÀNH PHỐ (1)						
1	Bằng Lưu Phương	1972	Nam	Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ	Đại học Quân sự	
II. CÔNG AN THÀNH PHỐ (6)						
2	Nguyễn Văn Thắng	1976	Nam	Phó Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ	Tiến sĩ An ninh nhân dân	
3	Phạm Quách Hùng	1973	Nam	Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an thành phố Cần Thơ	Đại học Cảnh sát nhân dân	
4	Trần Nguyễn Hòa Thơ	1982	Nam	Trưởng phòng Phòng Tham mưu, Công an thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
5	Lê Minh Luân	1975	Nam	Giám thị Trại Tạm giam, Công an thành phố Cần Thơ	Tiến sĩ An ninh	
6	Trịnh Đức Nhỏ	1984	Nam	Trưởng phòng Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ An ninh nhân dân	
7	Đinh Thanh Phong	1970	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
III. SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THÀNH PHỐ (5)						
8	Nguyễn Thanh Hòa	1969	Nam	Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo	Thạc sĩ Chính sách công	
9	Thạch Thị Kế Rin	1978	Nữ	Phó Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
10	Trần Chí Cường	1980	Nam	Trưởng phòng Phòng Tôn giáo, Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật	
11	Đỗ Thị Thùy Dung	1982	Nữ	Phó Trưởng phòng Phòng Chính sách Tuyên truyền, Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật Kinh tế	
12	Nguyễn Ngọc Nghĩa	1983	Nam	Chuyên viên Văn phòng, Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật	

IV. VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (3)

13	Phạm Thanh Hai	1978	Nam	Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
14	Lê Thị Kim Thoa	1981	Nữ	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
15	Quách Trọng Thiện	1990	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật Kinh tế	

V. SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ (7)

16	Nguyễn Thành Lập	1976	Nam	Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Bác sĩ chuyên khoa II	
17	Bùi Hoàng Quân	1983	Nam	Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Dược sĩ chuyên khoa II tổ chức và quản lý dược	
18	Âu Hữu Đức	1976	Nam	Trưởng phòng Phòng Quản lý dịch vụ y tế, Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Y khoa	
19	Phan Quốc Tứ	1980	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Bác sĩ chuyên khoa II	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
20	Vũ Tiến Đạt	1973	Nam	Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Kỹ sư công nghệ thực phẩm/chuyên khoa I An toàn thực phẩm	
21	Huỳnh Thái Ngọc	1987	Nam	Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Xã hội, Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Bác sĩ chuyên khoa I sản phụ khoa	
22	Châu Minh Khải Hoàn	1976	Nam	Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Xã hội, Sở Y tế thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật	
VI. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THÀNH PHỐ (2)						
23	Nguyễn Văn Bảy	1970	Nam	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ	Đại học Văn hóa Quân chúng - Cử nhân chính trị	
24	Nguyễn Minh Tuấn	1978	Nam	Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Văn hóa	
VII. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ (2)						
25	Nguyễn Thị Giang	1977	Nữ	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ	Đại học Nông học	
26	Võ Minh Thiên	1969	Nam	Phó Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Kinh tế - Chính trị	
VIII. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ (7)						
27	Trần Thị Thanh Diệp	1974	Nữ	Trưởng phòng Phòng Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
28	Trần Bá Quang	1975	Nam	Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin - Viễn thông - Bưu chính, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	
29	Phạm Hoàng Dũng	1979	Nam	Trưởng phòng Phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý môi trường	
30	Lâm Ngọc Thùy	1976	Nữ	Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
31	Tạ Bé Loan	1981	Nữ	Phó Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
32	Lê Hồng Anh	1983	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Khoa học máy tính	
33	Nguyễn Hữu Kha	1986	Nam	Chuyên viên Phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Thiết bị, mạng và nhà máy điện; cử nhân Luật	

IX. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ (4)

34	Trần Thị Thu Hằng	1974	Nữ	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	
35	Võ Hồng Lam	1981	Nam	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	
36	Nguyễn Văn Hiền	1968	Nam	Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ	Cử nhân sư phạm ngữ văn	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
37	Nguyễn Thị Hoa	1989	Nữ	Chuyên viên Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật hành chính	
X. SỞ NGOẠI VỤ THÀNH PHỐ (2)						
38	Phạm Hoàng Oanh	1982	Nữ	Chánh Văn phòng Sở Ngoại vụ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
39	Nguyễn Thị Phà Ca	1974	Nữ	Phó Chánh Văn phòng Sở Ngoại vụ thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật	
XI. SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ (1)						
40	Diệp Minh Tuấn	1974	Nam	Phó Giám đốc Sở Tài chính thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	
XII. SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ (3)						
41	Hồ Minh Hải	1979	Nam	Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Tiến sĩ Luật	
42	Đồng Việt Phương	1976	Nam	Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Tiến sĩ Luật	
43	Nguyễn Quốc Lai	1978	Nam	Trưởng phòng Phòng Phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
XIII. SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ (11)						
44	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1978	Nữ	Phó Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Sư phạm tiếng Anh	
45	Tiêu Minh Dưỡng	1976	Nam	Phó Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
46	Mã Chí Thanh	1968	Nam	Phó Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý hành chính công	
47	Lục Bích Phúc	1976	Nữ	Phó Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Chính trị học	
48	Nguyễn Văn Toàn	1973	Nam	Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	
49	Lê Thị Hồng Cúc	1979	Nữ	Trưởng phòng Phòng Tổ chức, biên chế, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Đại học Luật	
50	Lương Giang Toàn	1982	Nam	Trưởng phòng Phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý hành chính công	
51	Đào Tấn Lộc	1978	Nam	Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính và Chính quyền địa phương, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Đại học Môi trường	
52	Võ Trương Thị Hiếu Nghĩa	1979	Nữ	Trưởng Ban Thi đua - khen thưởng, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Đại học Quản trị kinh doanh	
53	Lâm Thị Kim Thương	1983	Nữ	Trưởng phòng Phòng Người có công, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Đại học Lưu trữ và quản trị văn phòng	
54	Nguyễn Văn Hùng	1978	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Việc làm, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ	Đại học Kế toán	
XIV. SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ (1)						
55	Lê Thanh Việt	1974	Nam	Phó Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ	Đại học Xây dựng	
XV. SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ (1)						
56	Huỳnh Thanh Sử	1976	Nam	Phó Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Kỹ thuật Quản lý dự án	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
XVI. ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ (4)						
57	Nguyễn Lê Sinh Nhứt	1977	Nam	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ	Đại học Hành chính	
58	Đặng Văn Giai	1973	Nam	Phó Trưởng ban Ban Dân chủ giám sát và phản biện xã hội cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ	Đại học Hành chính	
59	Hoàng Hà Giang	1985	Nam	Phó Trưởng ban Ban Dân chủ giám sát và phản biện xã hội cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý công	
60	Lê Thị Duyên	1977	Nữ	Phó Trưởng ban Ban Dân chủ giám sát và phản biện xã hội cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ	Đại học Quản trị kinh doanh	
XVII. TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (1)						
61	Phạm Hoàng Lâm	1976	Nam	Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
XVIII. HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ (1)						
62	Phạm Thanh Hoài	1972	Nam	Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật	
XIX. THANH TRA THÀNH PHỐ (6)						
63	Lê Tấn Đạt	1979	Nam	Phó Chánh Thanh tra thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
64	Lâm Hoàng Thanh	1975	Nam	Phó Chánh Thanh tra thành phố Cần Thơ	Đại học Kinh tế	
65	Bùi Tuấn Anh	1980	Nam	Trưởng phòng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng, Thanh tra thành phố Cần Thơ	Tiến sĩ Kinh tế	
66	Hà Quốc Đệ	1983	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, Thanh tra thành phố Cần Thơ	Đại học Luật	
67	Cao Tĩnh	1973	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, nội vụ, dân tộc và tôn giáo, Thanh tra thành phố Cần Thơ	Đại học Luật	
68	Hồ Thanh Bình	1969	Nam	Phó Trưởng phòng Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại lĩnh vực ngoại vụ, văn hóa, thể thao và du lịch, Thanh tra thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật Kinh tế	
XX. HỘI LUẬT GIA THÀNH PHỐ (1)						
69	Lê Quốc Trung	1966	Nam	Chủ tịch Hội Luật gia thành phố Cần Thơ	Đại học Luật	
XXI. ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ (1)						
70	Trần Văn Sĩ	1982	Nam	Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Luật kinh tế	
XXII. BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ (1)						
71	Dương Hồ Vũ	1974	Nam	Phó Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ	Thạc sĩ Báo chí	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
XXIII. HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ (1)						
72	Nguyễn Thị Thùy Linh	1981	Nữ	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Vật lý - Kỹ thuật	
XXIV. THÀNH ĐOÀN THÀNH PHỐ (1)						
73	Trần Việt Tuấn	1990	Nam	Phó Bí thư Thành đoàn thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Chính sách công	
XXV. LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ (2)						
74	Trần Tú Nhiên	1980	Nữ	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Quản lý xã hội	
75	Phạm Thị Thanh Hiền	1975	Nữ	Phó Trưởng Ban Công tác Công đoàn, Trưởng bộ phận Chính sách pháp luật và quan hệ lao động Liên đoàn Lao động thành phố Cần Thơ	Thạc sĩ Chính trị học	
XXVI. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (1)						
76	Lê Nguyễn Trường Sơn	1972	Nam	Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ	Cử nhân Luật	
XXVII. KHOA LUẬT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (11)						
77	Phan Trung Hiền	1975	Nam	Trưởng Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Phó Giáo sư Tiến sĩ Luật. Giảng viên Cao cấp	
78	Cao Nhất Linh	1976	Nam	Phó trưởng Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Phó Giáo sư Tiến sĩ Luật. Giảng viên Cao cấp	
79	Châu Hoàng Thân	1988	Nam	Trưởng Bộ môn Luật hành chính, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Tiến sĩ Luật. Giảng viên chính	

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
80	Đình Thanh Phương	1982	Nam	Phó Bí thư Đảng ủy Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Thạc sĩ Luật. Giảng viên chính	
81	Diệp Thành Nguyên	1975	Nam	Phó trưởng Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Thạc sĩ Luật. Giảng viên chính	
82	Huỳnh Thị Sinh Hiền	1980	Nữ	Phó trưởng Bộ môn Luật hành chính, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Tiến sĩ Luật. Giảng viên chính	
83	Trần Khắc Qui	1985	Nam	Giảng viên, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Thạc sĩ Luật. Giảng viên chính	
84	Đoàn Nguyễn Minh Thuận	1984	Nữ	Giảng viên, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
85	Nguyễn Hoàn Hảo	1992	Nam	Giảng viên, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
86	Huỳnh Thị Trúc Giang	1984	Nữ	Giảng viên, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	
87	Nguyễn Văn Tròn	1990	Nam	Giảng viên, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ	Thạc sĩ Luật	